

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103/2020/HS-ST**

Ngày: 03/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân và ông Nguyễn Công Hoan.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2020/HSST ngày 24/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/HSST-QĐ ngày 11/8/2020, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử ngày 14/8/2020, đối với các bị cáo:

1. Phạm Xuân T, sinh năm: 1972; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: TK 40, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh SL; Chỗ ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Trọng Th5 và bà Vũ Thị P5 (ông Th5 và bà P5 đều đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án:

- Tại Bản án số 62/2011/HSST ngày 21/4/2011, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Phạm Xuân T 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2017, nộp án phí ngày 15/02/2012.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 15/02/1993, Công an thị xã Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Xuân T bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Tàng trữ vũ khí quân dụng”.

- Tại Bản án số 66/1993/HSST ngày 29/6/1993, Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Xuân T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (01 chiếc xe đạp).

- Tại Bản án số 60/HSST ngày 04/3/1995, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Phạm Xuân T 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” (trị giá tài sản 3.200.000 đồng), phải bồi thường anh Nguyễn Hải Trung 2.000.000 đồng (đã xác minh tại địa chỉ tổ 20 Trung Vương, thành phố Thái Nguyên không có ai tên Trung), 50.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự, 50.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự (Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên đã ủy thác đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu. Tuy nhiên, Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu không nhận được Quyết định ủy thác). T chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/1996.

- Tại Bản án số 133/HSST ngày 21/9/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt Phạm Xuân T 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Trị giá tài sản chiếm đoạt 700.000 đồng). T chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2000, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/9/2008.

- Tại Bản án số 58/HSST ngày 24/9/2001, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Phạm Xuân T 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá 3.756.000 đồng), bồi thường cho ông Nguyễn Đình Ngân số tiền 180.000 đồng (không yêu cầu bồi thường), bà Phan Thị Nhâm 650.000 đồng (không yêu cầu bồi thường), bà Bùi Thị Tâm 360.000 đồng (không có mặt tại địa phương), ông Hán Thiện Thuận 346.000 đồng (không yêu cầu bồi thường), ông Lương Văn Việt 60.000 đồng (không yêu cầu bồi thường), ông Nguyễn Văn Cương 20.000 đồng (không yêu cầu bồi thường), ông Tạ Quang Nhật 260.000 đồng (không yêu cầu bồi thường). T chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/7/2007, nộp án phí ngày 24/9/2010.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2020, chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

2. Đinh Đức Th, sinh năm: 1977; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 35/64 AN, phường BH, thành phố HD, tỉnh HD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đinh Đức H5 và bà Đặng Thị O5; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Nguyễn Thị M5 (đã ly hôn), có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại Bản án số 67/HSST ngày 22/6/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Đinh Đức Th 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”. Th chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2006, nộp án phí ngày 30/9/2008.

- Tại Bản án số 137/2008/HSST ngày 12/8/2008, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Đinh Đức Th 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Th chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2011, nộp án phí ngày 28/10/2008.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2020, chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

*** Những người làm chứng:**

- Bà Đặng Thị O5, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Số 35/64 AN, phường BH, TP. HD, tỉnh HD (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Trần Văn Th1, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Khu 10, phường PNL, TP. HD, tỉnh HD.

- Anh Đặng Tiến Th2, sinh năm 1985; Nơi cư trú: 38/9 TK, khu 3, phường TB, TP HD, tỉnh HD.

- Ông Phạm Xuân V1, sinh năm 1966; Nơi cư trú: CL, TV, TH, HD

- Ông Đinh Văn H1, sinh năm 1959; ĐKKHKT: Khu 9, phường BH, TP. HD, tỉnh HD.

- Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1992; Nơi cư trú: TH, TH, HD.

Những người làm chứng ông Th1, ông H1, ông V1 và anh Th2 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Đức Th có sử dụng chất ma túy nên ngày 10/3/2020, Th đi xe khách xuống khu vực đường tàu An Dương, thành phố Hải Phòng mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Th mua của một người phụ nữ tên Liên (không rõ họ, địa chỉ) 01 gói Heroine và 01 gói ma túy tổng hợp với số tiền 2.500.000 đồng rồi Th đi xe khách về nhà ở số nhà 35/64 AN, phường BH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau đó, Th chia 02 gói ma túy trên thành 06 gói để sử dụng. Khoảng đầu tháng 3/2020, Phạm Xuân T đến nhà Th chơi và ở tại nhà Th, theo T khai trong khoảng thời gian ở nhà Th, T được Th giao nhiệm vụ mở cửa cho khách vào mua ma túy còn bà O5 sẽ thu tiền và quản lý ma túy. Khoảng 07h45’ ngày 12/3/2020, tại nhà bà O5 (mẹ đẻ của Th) ở số 35/64 AN, phường BH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, T đang bán trái phép 01 gói Heroine cho Trần Văn Th1 với số tiền 100.000đ; 01 gói Heroine cho Đặng Tiến Thuý với số tiền 100.000đ và 01 gói Heroine cho Phạm Xuân V1, với số tiền 100.000đ thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Hải Dương kết hợp cùng với Công an

phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương kiểm tra bắt quả tang. T khai nhận 03 gói ma túy trên là của bà O5 đưa T để bán kiếm lời. Đồng thời, Th tự giác giao nộp 01 hộp nhựa màu trắng, có đường kính 05 cm, cao 07 cm, bên trong hộp có 01 gói nilon màu trắng, có kích thước (5x7) cm và 03 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, có kích thước (0,5x1,5) cm/gói, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 gói nilon màu trắng, kích thước (5x7) cm và 01 gói nilon màu trắng, kích thước (2x2) cm, bên trong các gói đều chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng; thu giữ của Đặng Tiến Th2 và Phạm Xuân V1 02 bơm kim tiêm loại 06 ml trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn H2 và ông Đinh Văn H1. Th2, V1 đã sử dụng hết gói ma túy mua của T nên không thu giữ được.

Sau khi làm việc với cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở Trần Văn Th1 đã bỏ trốn.

Tại Kết luận giám định số 157/KLGD-PC09 ngày 14/3/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Trần Văn Th1, gửi đến giám định là có khối lượng là: 0,013 gam là ma túy, loại Heroine.

Chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Đinh Đức Th, gửi đến giám định có tổng khối lượng là: 4,370 gam là ma túy, loại Heroine.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Đinh Đức Th, gửi đến giám định có tổng khối lượng là: 3,993 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Heroine nằm trong danh mục I, STT: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 3,826 gam Methamphetamine và 4,261 gam Heroine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 157/KLGD-PC09; 01 hộp nhựa màu trắng, có đường kính 05 cm, cao 07 cm; 02 bơm kim tiêm loại 06 ml hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKSTPHD ngày 27/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đinh Đức Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Xuân T trình bày trong giai đoạn điều tra bị cáo khai bị cáo được Đinh Đức Th cho ở nhờ và được Th phân công mở cổng cho khách vào

mua ma túy, còn bà O5 mẹ Th sẽ thu tiền và quản lý ma túy là do lúc đó mới bị lực lượng Công an bắt giữ, bị cáo không tỉnh táo nên khai vậy. Sau thời gian bị tạm giam bị cáo đã suy nghĩ lại và xác định việc bị cáo tại giai đoạn điều tra khai như vậy là không đúng, bị cáo được bà O5 thuê đến để làm giàn hoa. Sáng hôm bị bắt bị cáo mua 03 gói Heroin tại ga Hải Dương hết 300.000đ, bị cáo sử dụng 1 phần còn lại bị cáo bán cho anh Th1, anh Th2 và anh V1 nhưng chưa kịp nhận tiền thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Bị cáo khẳng định lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là đúng, bị cáo không bị ai mớm cung, ép cung trong thời gian bị tạm giam. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đinh Đức Th thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- * Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Đinh Đức Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- * Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm c, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân T từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ (12/3/2020).

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Đức Th từ 05 (năm) năm 09 tháng đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ (12/3/2020).

- * Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với cả hai bị cáo.

- * Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 3,826 gam Methamphetamine và 4,261 gam Heroine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 157/KLGD-PC09; 01 hộp nhựa màu trắng, có đường kính 05 cm, cao 07 cm; 02 bơm kim tiêm loại 06 ml. Số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T và bị cáo Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo Phạm Xuân T tại phiên tòa không phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, nhưng bị cáo xác định không bị ai mớm cung, ép cung trong thời gian tạm giam và khẳng định lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo Đinh Đức Th tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07h45' ngày 12/3/2020, tại số nhà 35/64 AN, phường BH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Phạm Xuân T bán trái phép 0,013 gam Heroine với số tiền 100.000đ cho Trần Văn Th1, 01 gói ma túy Heroine với số tiền 100.000đ cho Đặng Tiến Thuý và 01 gói ma túy Heroine với số tiền 100.000đ cho Phạm Xuân V1; Đinh Đức Th đang cất giấu 4,370 gam Heroine và 3,993 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương kết hợp cùng Công an phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương bắt quả tang cùng vật chứng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm sản xuất, mua bán, quản lý và sử dụng nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo T đã bị kết án 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (tội phạm rất nghiêm trọng) chưa được xóa án tích nhưng khoảng 07h45' ngày 12/3/2020 bị cáo T vừa bán trái phép chất ma túy cho anh Trần Văn Th1, vừa bán ma túy cho anh Đặng Tiến Th2 và anh Phạm Xuân V1 nên hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “*Đối với 02 người trở lên*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ e đến điểm m khoản này*” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo

về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Phạm Xuân T và bị cáo Đinh Đức Th đều đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xác định các bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo T có tiền án chưa được xóa án tích nhưng tiền án đó đã được áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên không tính là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Đối với 3,826 gam Methamphetamine và 4,261 gam Heroine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 157/KLGD-PC09; 01 hộp nhựa màu trắng, có đường kính 05 cm, cao 07 cm; 02 bơm kim tiêm loại 06 ml là chất cấm lưu hành và là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về vấn đề khác:

- Ngày 18/3/2020, Công an TP Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Tiến Th2, Phạm Xuân V1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp pháp luật.

- Đối với đối tượng tự khai tên Trần Văn Th1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Th, do Th không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho Th nên không có căn cứ xử lý.

- Không đủ căn cứ kết luận bà Đặng Thị O5 đưa 03 gói ma túy cho bị cáo T nên không đủ căn cứ xử lý.

[8]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Xuân T.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Đức Th.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phạm Xuân T và bị cáo Đinh Đức Th.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Đinh Đức Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 12/3/2020).

- Xử phạt bị cáo Đinh Đức Th 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 12/3/2020).

[3]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 3,826 gam Methamphetamine và 4,261 gam Heroine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 157/KLGD-PC09; 01 hộp nhựa màu trắng, có đường kính 05 cm, cao 07 cm; 02 bơm kim tiêm loại 06 ml. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 30/7/2020).

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Xuân T và bị cáo Đinh Đức Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/9/2020)/.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Mai Hoa